

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 179/2017/HSPT
Ngày 20/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền

Các thẩm phán: 1. Ông Ma Nghĩa Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh, cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:*** Bà Lương Thị Bích Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2017/HSPT ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Khắc T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ.

Bị cáo bị kháng nghị:

Phạm Khắc T, sinh năm 1977; nơi cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; dân tộc Kinh; không nghề nghiệp; văn hóa lớp 7; con ông Phạm Khắc H và bà Trần Thị H1; chưa có vợ, con; không tiền án, tiền sự;

Nhân thân: Năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2017 đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/3/2017, Công an huyện Đại Từ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân là tại nhà nghỉ C thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Đ có một số đối tượng biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác Công an huyện Đại Từ đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ C phát hiện trong

phòng 101 có Phạm Khắc T, Trương Trung K, Chu Hoàng T1, Trần Ngọc T2, Đào Xuân T3 đang ở trong phòng. Khi tổ công tác kiểm tra, T tự nguyện lấy trong túi quần đang mặc ra một túi nilon bên trong đựng chất tinh thể màu trắng trọng lượng 17,663 gam (được niêm phong ký hiệu B), sau đó T tự nguyện lấy ở dưới gối đầu giường phòng nghỉ một túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng trọng lượng 0,731 gam (được niêm phong ký hiệu A) và lấy trong túi xách giả da của T để ở đầu giường một túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng trọng lượng 101,62 gam (được niêm phong ký hiệu C) giao nộp cho tổ công tác. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 chiếc cân màu đen cũ nhãn hiệu POCKETSCALE, 01 điện thoại di động màu ghi nhãn hiệu IPHONE. Tiếp theo vào lúc 18 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét phòng 101 nhà nghỉ C thu giữ tiếp của T 10 viên nén màu hồng trọng lượng 0,969 gam (được niêm phong ký hiệu K1) và 01 túi nilon màu trắng bên trong có các cục tinh thể màu trắng trọng lượng 4,149 gam (được niêm phong ký hiệu K2).

Tại kết luận giám định số 509/KL-PC54 ngày 07/4/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 0,731gam chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Khắc T là chất ma túy, loại Hêrôin. 0,968 gam viên nén màu hồng thu giữ của Phạm Khắc T là chất ma túy, loại Methamphetamine. 4,149 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Khắc T là chất ma túy, loại Methamphetamine. 17,663 gam (niêm phong ký hiệu B) và 101,62 gam (niêm phong ký hiệu C) chất tinh thể màu trắng không xác định được là chất gì.

Tại kết luận giám định số 3107/C54 ngày 20/7/2017 Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát Bộ công an kết luận 17,663 gam chất tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Khắc T hàm lượng chất Methamphetamine là 0,1%.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: T là người nghiện ma túy. Đầu giờ chiều ngày 29/3/2017 T đi tắc xi đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ mua của người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy đá, 10 viên ma túy tổng hợp và 02 gói Hêrôin mục đích mang về để sử dụng. Sau đó T đi ra đón xe buýt về thì có một nam thanh niên không biết tên địa chỉ đưa cho T 02 gói nilon bên trong chứa chất rắn giống như ma túy đá bảo T mang về lừa bán cho người khách, T nhận rồi bắt xe buýt về nhà nghỉ C thì K gọi điện cho T, sau đó K cùng T1, T2, T3 đến vào phòng với T. Khi cả 05 người đang ngồi ở trên giường thì bị Cơ quan điều tra đến kiểm tra và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2017/HSST ngày 29/9/2017 Toà án nhân dân huyện Đại Từ đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, xử phạt Phạm Khắc T 18 (mười tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ có quyết định số 02/VKS-KN kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng thêm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; không áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội mà áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Khắc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị trên và đề nghị xử phạt Phạm Khắc T từ 24 đến 30 tháng tù.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Có đủ căn cứ xác định: Phạm Khắc T là người nghiện ma túy. Ngày 29/3/2017 Phạm Khắc T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,371 gam Hêrôin và 5,134 gam Methamphetamine tinh chất để sử dụng. Do đó bị cáo T bị quy kết về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ thì thấy:

- Đối với kháng nghị đề nghị áp dụng thêm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; không áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội mà áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì thấy:

Phạm Khắc T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại thời điểm xét xử vụ án, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung) đã được công bố; theo đó, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 so với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là quy định nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội. Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao thì trong phần "Quyết định" của bản án, Tòa án phải viện dẫn điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 41 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 làm căn cứ để quyết định trách nhiệm hình sự đối với Phạm khắc T. Trong phần quyết định của bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng thiếu điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng các Nghị quyết của Quốc hội đã hết hiệu lực nên cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng pháp luật.

- Đối với kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với Phạm Khắc T thì thấy: Phạm Khắc Tình là người có nhân thân xấu. Trong vụ án này, bị cáo tàng trữ nhiều loại ma túy, gồm 0,371 gam Hêrôin và 5,134 gam Methamphetamine. Do đó thấy mức án 18 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ, cần xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù thì mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Với phân tích trên thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng nghị số 02/VKS-KN ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Khắc T 24 (hai bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2017.

Bị cáo Phạm Khắc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND huyện Đại Từ;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Công an huyện Đại Từ;
- T.H.A.D.S huyện Đại Từ;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lương Văn Hiến

